TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2020.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Từ Quốc Thái Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Quang**

2. Bà **Vũ Thị Minh Huệ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Yến Nhi** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2020/TLST-HNGĐ, ngày 23/3/2020, về: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 30/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Yến V**, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Kim Thanh H**, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2020 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Kim Thanh H tìm hiểu và tự nguyện chung sống từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 138 ngày 19/12/2016.

Quá trình chung sống giai đoạn đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh H không chăm lo gia đình, bị bạn bè xấu rủ rê

nên sa vào nghiện ngập. Chị đã nhiều lần khuyên giải, can ngăn để anh H sửa chữa, quay về với gia đình nhưng anh H không sửa đổi. Từ đó, vợ chồng nảy sinh bất đồng ý kiến, không thể có tiếng nói chung. Chị và anh H đã không còn sống chung nhiều tháng nay, vợ chồng không còn liên lạc, không thể hòa giải được. Hiện nay tình cảm của chị đối anh H không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Kim Thanh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, gồm: cháu Nguyễn Kim Thanh A, sinh ngày: 26/3/2016, giới tính: Nam và cháu Nguyễn Kim Thanh B, sinh ngày: 17/8/2018; Giới tính: Nam. Hiện các cháu vẫn do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đang ở cùng với chị. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị i vẫn giữ nguyên các yêu cầu như trên.

Bị đơn anh Nguyễn Kim Thanh H:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, cũng như đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh H, nhưng anh H không chấp hành và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp Tòa.

Tại phiên tòa, anh H vẫn vắng mặt không có lý do.

Qua xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn của anh chị là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân đúng như chị V đã trình bày và mẫu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến V được ly hôn anh Nguyễn Kim Thanh H. Về con chung: Giao cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Kim Thanh A, sinh ngày: 26/3/2016, giới tính: Nam và cháu Nguyễn Kim Thanh B, sinh ngày: 17/8/2018; Giới tính: Nam. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu, nên đình chỉ. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến V. Bị đơn anh Nguyễn Kim Thanh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định của Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Nguyễn Thị Yến V nộp đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" đối với anh Nguyễn Kim Thanh H. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Vi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Yến V và anh Nguyễn Kim Thanh H tìm hiểu và tự nguyện chung sống từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Qua xác minh thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng ý kiến về nhiều vấn đề, thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Anh H không quan tâm lo lắng cho gia đình, mà cờ bạc, nghiện game và nghiện ma túy. Mặc dù đã được gia đình hòa giải, hàn gắn nhiều lần, bản thân chị Vi cũng đã cho anh H nhiều cơ hội để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả và vợ chồng đã không còn sống chung với nhau trong một thời gian dài. Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh H không có mặt để giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H không chấp hành, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến gởi đến Tòa án, nên việc vắng mặt này của anh H được coi là anh từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong vụ án. Điều này chứng tỏ anh H không có thiện chí giữ gìn quan hệ hôn nhân và giữa anh H, chị Vi cũng không có giải pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị Vi đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn, là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung:* Xét yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Yến V, Hội đồng xét xử thấy việc giao con cho ai nuôi là phải đảm bảo cho con trẻ được phát triển bình thường, đầy đủ nhất về thể chất và tinh thần. Quá trình chung sống và khoảng thời gian vợ chồng không còn sống chung, các con chung vẫn do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị V vẫn đảm bảo các điều kiện sống tốt cho các con. Hơn nữa, anh H đã nhận được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của chị V về vấn đề ly hôn, nuôi con và mặc dù đã được Toà án triệu tập

hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vắng mặt và không có ý kiến phản hồi nào đến Tòa. Điều này chứng tỏ anh H không có ý kiến phản bác gì đối với các yêu cầu khởi kiện của chị V, trong đó có vấn đề về nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Nguyễn Kim Thanh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, anh H được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nguyễn Thị Yến V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con, nên đình chỉ.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Yến Vi phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 58, 69, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Yến V được ly hôn anh Nguyễn Kim Thanh H.

[2] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Yến V được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Kim Thanh A, sinh ngày: 26/3/2016, giới tính: Nam và cháu Nguyễn Kim Thanh B, sinh ngày: 17/8/2018; Giới tính: Nam.

Anh Nguyễn Kim Thanh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Anh H được

quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[3] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0022711, ngày 23/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Chị Nguyễn Thị Yến V đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND thị xã L;*
- *THADS thị xã L;*
- *Đương sự;*
- *Nơi đăng ký kết hôn:UBND phường T, thị xã L;*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình